

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW (04/5/2025) CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

VŨ THỊ HIỀN
Trường Đại học Giao thông Vận tải

Nhận bài ngày 05/8/2026. Sửa chữa xong 04/9/2026. Duyệt đăng 12/9/2026.

Abstract

Resolution No. 68-NQ/TW identifies the private sector as one of the most important drivers of the national economy. In the current context, aligning private sector development with green and sustainable growth has become essential. This article examines the need for private sector participation in green growth and the sector's role in advancing it, alongside the practical challenges facing private sector development in Vietnam. On this basis, the article proposes measures to strengthen the sector's contribution to the country's green growth and sustainable development objectives.

Keywords: Green growth, innovation, private sector, resolution No. 68-NQ/TW, sustainable development.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều lợi thế về thiên nhiên và xã hội để đầu tư vào các dự án xanh. Tuy nhiên, trong những năm gần đây trước những diễn biến ngày càng phức tạp của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đặt ra yêu cầu sự phát triển đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Do đó, việc đẩy mạnh mô hình phát triển bền vững, tăng trưởng xanh là một yêu cầu tất yếu hiện nay. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần có sự tham gia đồng bộ của tất cả các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Để phát huy đầy đủ tiềm năng, thế mạnh của khu vực này trong thúc đẩy tăng trưởng xanh đòi hỏi phải có định hướng chính sách rõ ràng, nhất quán và mang tính đột phá. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW (04/5/2025) với nội dung đề ra những quan điểm, chủ trương quan trọng nhằm phát triển kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đáng chú ý, Nghị quyết còn định hướng khu vực kinh tế tư nhân tham gia sâu rộng vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, thân thiện với môi trường. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế tư nhân với các mục tiêu dài hạn về phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải gắn kết giữa phát triển kinh tế tư nhân và tăng trưởng xanh ở Việt Nam hiện nay

Vấn đề gắn kết giữa phát triển kinh tế tư nhân với tăng trưởng xanh ngày càng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và nhấn mạnh trong các đường lối phát triển đất nước. Điều này thể hiện rõ qua Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó: "việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh" (Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr. 1) được coi là giải pháp nền tảng. Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ

Email: hienvt_ph@utc.edu.vn

là động lực quan trọng của nền kinh tế, mà còn đóng vai trò lực lượng tiên phong trong việc thực thi các mục tiêu xanh đó. Do đó, việc tăng cường sự gắn kết giữa kinh tế tư nhân và tăng trưởng xanh là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược để bảo đảm phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Về kinh tế tư nhân Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đã khẳng định quan điểm: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững” (Ban Chấp hành Trung ương 2025, tr. 2). Cùng với những kết quả đạt được của qua 40 năm đổi mới đất nước: “Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025, tr. 1). Như vậy, Nghị quyết đã xác lập vai trò, vị thế chiến lược của kinh tế tư nhân, lần đầu tiên kinh tế tư nhân được xác định là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân, từ đó đã xoá bỏ định kiến, tư tưởng về kinh tế tư nhân trước đây. Tuy nhiên, để phát huy hết tiềm năng của khu vực kinh tế này và đảm bảo phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” thì việc phát triển kinh tế tư nhân gắn với tăng trưởng xanh là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh nước ta hiện nay.

Tăng trưởng xanh là chủ trương chiến lược được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, xem đây là chìa khóa để phát triển bền vững nhằm đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế nhanh với bảo vệ môi trường, công bằng xã hội và hướng tới Net Zero vào năm 2050. Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 01-10-2021, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, nêu rõ: “Tăng trưởng xanh là một phương thức quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào giảm phát thải khí nhà kính để hướng tới nền kinh tế trung hòa các-bon trong dài hạn... Tăng trưởng xanh là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức liên quan, được thúc đẩy bằng tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, bền vững” (Thủ tướng Chính phủ, 2021, tr. 1).

Ở nước ta hiện nay, tăng trưởng xanh không chỉ là định hướng môi trường mà còn là trụ cột của mô hình phát triển mới của Việt Nam. Do những vấn đề về áp lực ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên tài nguyên, ...Kinh tế tư nhân với đặc điểm năng động, là khu vực có đóng góp ngày càng lớn vào GDP của cả nước, khả năng tạo việc làm và đầu tư xã hội cao; tận dụng lợi thế này, kết hợp gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững sẽ tạo ra động lực quan trọng thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng hiệu quả, thân thiện với môi trường và có khả năng chống chịu cao trước các biến động toàn cầu. Qua đó, không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, mà còn góp phần giải quyết hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội. Một nền kinh tế phát triển bền vững không thể chỉ dựa vào tốc độ tăng trưởng mà phải bảo đảm sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Kinh tế tư nhân, với phạm vi hoạt động rộng khắp và tác động trực tiếp đến đời sống xã hội, cần được định hướng để gắn lợi ích kinh doanh với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Sự gắn kết này sẽ góp phần hình thành văn hóa kinh doanh bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng và củng cố niềm tin xã hội đối với khu vực tư nhân. Như vậy, sự gắn kết giữa phát triển kinh tế tư nhân và tăng trưởng xanh ở Việt Nam là điều kiện tiên quyết để vừa phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân, vừa bảo đảm định hướng phát triển bền vững, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của đất nước trong giai đoạn mới.

2.2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong tăng trưởng xanh và bền vững

Thứ nhất, kinh tế tư nhân có khả năng huy động nguồn lực xã hội cho phát triển xanh. Với tính linh hoạt và nhạy bén thị trường, khu vực kinh tế tư nhân sẽ là lực lượng quan trọng trong việc bổ sung và kích

hoạt các nguồn lực xã hội cho phát triển xanh. Vai trò huy động nguồn lực của kinh tế tư nhân không chỉ mang tính tự phát mà cần được định hướng và dẫn dắt bởi thể chế. Cụ thể là Nghị quyết 68 cũng nhấn mạnh: *“tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng để kinh tế tư nhân phát triển”* (Bộ Chính trị, 2025, tr. 1). Khi được đặt trong yêu cầu tăng trưởng xanh, điều này càng có ý nghĩa quan trọng, bởi chỉ khi có cơ chế, chính sách phù hợp như tín dụng xanh, ưu đãi thuế, hỗ trợ đổi mới công nghệ... thì khu vực tư nhân mới mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực có chi phí ban đầu cao nhưng lợi ích lâu dài. Trong khi đó, *“Việt Nam lại được nhiều tổ chức uy tín trên thế giới đánh giá là quốc gia có nhiều điều kiện thuận lợi và triển vọng về năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng gió và năng lượng mặt trời”* (Vũ Trọng Lâm, 2026). Đây chính là cơ hội để khu vực tư nhân tập trung nguồn lực, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, vừa giảm thiểu phát thải và tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các lĩnh vực trọng tâm như: năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch... Không những vậy, với đặc trưng năng động, sáng tạo, kinh tế tư nhân còn góp phần đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực cho phát triển xanh, từ vốn tài chính, công nghệ đến tri thức và mô hình quản trị tiên tiến.

Thứ hai, thúc đẩy hình thành các ngành kinh tế xanh. Nghị quyết số 68-NQ/TW đã khẳng định kinh tế tư nhân với vai trò là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với vị thế đó, kinh tế tư nhân bên cạnh việc tham gia vào quá trình phát triển kinh tế còn có vai trò dẫn dắt, thử nghiệm và định hình các lĩnh vực kinh tế mới, đặc biệt là những ngành gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, như: điện gió, điện mặt trời, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp tái chế, ... Tiêu biểu như hiện nay, số lượng lớn các dự án điện mặt trời trong cả nước được đăng ký và triển khai bởi các doanh nghiệp tư nhân, với tổng công suất lên tới hàng chục nghìn Megawatt (MW), cho thấy sự quan tâm và khả năng huy động nguồn lực mạnh mẽ của khu vực này. Nhiều dự án quy mô lớn đã được thực hiện, không chỉ góp phần bổ sung nguồn điện mà còn giảm đáng kể lượng phát thải khí CO₂, qua đó đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng xanh. Đây không chỉ là hướng đi mới vì lợi ích kinh tế mà còn vì trách nhiệm xã hội và tương lai của thế hệ mai sau. Thực tiễn này khẳng định kinh tế tư nhân đang trở thành lực lượng quan trọng trong phát triển các ngành năng lượng sạch, phù hợp với định hướng khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển bền vững mà Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra.

Thứ ba, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi công nghệ xanh. Vai trò này bắt nguồn từ chính đặc trưng nội tại của khu vực tư nhân: năng động, linh hoạt, nhạy bén với thị trường và sẵn sàng chấp nhận rủi ro để tìm kiếm cơ hội phát triển mới. Đặc biệt, trong bối cảnh các yêu cầu về môi trường ngày càng khắt khe, doanh nghiệp tư nhân buộc phải đổi mới quy trình sản xuất, cải tiến sản phẩm và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và hạn chế phát thải. Chính áp lực cạnh tranh và nhu cầu thích ứng với thị trường đã thúc đẩy các doanh nghiệp không ngừng tìm kiếm các giải pháp công nghệ sạch, từ đó tạo ra những bước chuyển quan trọng trong mô hình tăng trưởng. Cùng với khả năng huy động nguồn lực xã hội và liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, doanh nghiệp tư nhân có điều kiện tiếp cận nhanh với các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, sản xuất, kinh tế tuần hoàn. Thông qua hoạt động đầu tư và sản xuất, các công nghệ này không chỉ được áp dụng trong phạm vi doanh nghiệp mà còn lan tỏa ra toàn bộ nền kinh tế.

Thứ tư, kinh tế tư nhân góp phần lan tỏa ý thức và hành vi tiêu dùng xanh trong cộng đồng. Vai trò này không chỉ thể hiện ở hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn ở khả năng tác động sâu rộng đến nhận thức và lựa chọn của người tiêu dùng. Mặc dù đa số doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ, nhưng chính đặc điểm này lại tạo sức lan tỏa rộng. Khi hàng trăm nghìn doanh nghiệp cùng áp dụng các giải pháp xanh cơ bản như tiết kiệm năng lượng, xử lý nước thải hay phân loại rác tại nguồn, tác động cộng hưởng sẽ rất đáng kể đối với mục tiêu phát triển bền vững. Thông qua việc cung ứng các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, kinh tế tư nhân trực tiếp tạo ra điều kiện để người tiêu dùng tiếp cận và lựa chọn tiêu dùng xanh. Các sản phẩm như thực phẩm hữu cơ, hàng hóa tái chế, thiết bị tiết kiệm năng lượng hay dịch vụ giảm phát thải không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường mà còn góp phần định hình thói quen tiêu dùng mới. Khi các lựa chọn thân thiện với môi trường trở nên phổ biến và dễ tiếp cận, hành vi tiêu dùng của xã hội dần chuyển dịch theo hướng bền vững hơn. Cùng với sự năng động và linh

hoạt giúp doanh nghiệp nhanh chóng áp dụng mô hình kinh doanh tuần hoàn, từ đó lan tỏa thói quen phát triển bền vững ra toàn nền kinh tế. Đặc biệt, trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, chính sự tham gia tích cực của kinh tế tư nhân đã tạo ra áp lực buộc các doanh nghiệp khác phải điều chỉnh theo xu hướng xanh. Khi ngày càng nhiều doanh nghiệp chuyển sang sản xuất và kinh doanh bền vững, thị trường dần hình thành những chuẩn mực mới, trong đó yếu tố môi trường trở thành tiêu chí quan trọng trong quyết định tiêu dùng. Điều này tạo nên hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy cả phía cung và phía cầu cùng chuyển đổi. Đặc biệt, vai trò này càng được củng cố trong bối cảnh Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân khẳng định việc phát triển kinh tế tư nhân gắn với trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Đây là cơ sở để khu vực tư nhân không chỉ theo đuổi lợi nhuận mà còn hướng tới các giá trị dài hạn, trong đó có việc thúc đẩy tiêu dùng xanh trong cộng đồng.

2.3. Một số vấn đề đặt ra trong việc gắn kết giữa kinh tế tư nhân và tăng trưởng xanh, bền vững ở nước ta hiện nay

Mặc dù khu vực kinh tế tư nhân đã và đang khẳng định những đóng góp quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, đồng thời giữ vai trò ngày càng rõ nét trong thúc đẩy tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, trên thực tế việc thực hiện vai trò này vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần quan tâm:

Thứ nhất, năng lực về công nghệ và đổi mới sáng tạo của hầu hết doanh nghiệp tư nhân ở nước ta còn thấp. Nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ, vẫn vận hành trên nền tảng công nghệ trung bình hoặc lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên và năng lượng so với mức chuẩn của khu vực và thế giới. Việc áp dụng công nghệ sạch đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cao, trong khi khả năng huy động vốn của doanh nghiệp lại hạn chế. Tỷ lệ doanh thu dành cho đổi mới sáng tạo rất thấp, thiếu đội ngũ kỹ sư, chuyên gia am hiểu công nghệ xanh. Điều này khiến tiến trình sản xuất kinh doanh theo hướng tăng trưởng xanh diễn ra chậm, chưa tạo được bước đột phá về hiệu quả môi trường.

Thứ hai, doanh nghiệp tư nhân nước ta còn hạn chế về năng lực tài chính và khả năng tiếp cận nguồn vốn phát triển kinh tế xanh. Xuất phát từ đặc điểm của các ngành này thường có vòng đời dự án dài, một số lĩnh vực còn đòi hỏi vốn đầu tư cao và thu hồi vốn chậm. Trong khi đó, đa số doanh nghiệp tư nhân lại chịu áp lực về xoay vòng vốn nhanh, do đó buộc phải ưu tiên các hoạt động sản xuất kinh doanh có khả năng sinh lời nhanh. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp e ngại hoặc trì hoãn các quyết định đầu tư xanh, dù nhận thức được lợi ích lâu dài. Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận các nguồn vốn đầu tư cho kinh tế xanh của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Mặc dù, hệ thống tín dụng xanh tại Việt Nam đã được hình thành nhưng chưa thực sự phát triển đồng bộ và hiệu quả; các tiêu chí xác định dự án xanh, quy trình thẩm định, cũng như cơ chế ưu đãi tín dụng vẫn còn thiếu rõ ràng và nhất quán. Điều này khiến doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, gặp khó khăn trong việc chứng minh tính khả thi và hiệu quả của dự án để tiếp cận vốn vay.

Thứ ba, nhận thức và mức độ sẵn sàng chuyển đổi xanh của các doanh nghiệp hiện nay chưa đồng đều. Đây không chỉ là rào cản về mặt tư duy, mà còn phản ánh sự chênh lệch về năng lực nội tại, tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng của khu vực kinh tế tư nhân trong bối cảnh phát triển mới. Ở nước ta sự phân hóa này thể hiện rõ nét trong bộ phận doanh nghiệp lớn hoặc có hợp tác quốc tế thường mức độ tiếp cận với các ngành tăng trưởng xanh phổ biến hơn bộ phận doanh nghiệp vừa và nhỏ, do hạn chế về trình độ công nghệ tài chính hoặc sự thiếu hụt về thông tin, kiến thức và kỹ năng liên quan đến tăng trưởng xanh. Ở một góc độ khác, mức độ sẵn sàng chuyển đổi xanh của doanh nghiệp còn bị chi phối bởi năng lực quản trị và tầm nhìn chiến lược. Nhiều doanh nghiệp chưa tích hợp các yếu tố xanh vào chiến lược phát triển tổng thể lâu dài, chưa xây dựng được lộ trình chuyển đổi cụ thể, dẫn đến quá trình triển khai mang tính manh mún, tự phát. Các hoạt động như tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải hay sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường thường chỉ dừng lại ở những biện pháp riêng lẻ, thiếu tính hệ thống và chưa tạo ra sự thay đổi căn bản trong mô hình sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, thể chế và chính sách hỗ trợ vẫn chưa thực sự hoàn thiện và đồng bộ. Mặc dù trong thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng lớn nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh và

phát triển bền vững, song việc cụ thể hóa các chủ trương này thành hệ thống chính sách khả thi, thống nhất và ổn định vẫn còn nhiều hạn chế. Đánh giá về vấn đề này, Báo cáo về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022) đã nhấn mạnh: hệ thống chính sách liên quan đến tăng trưởng xanh hiện còn phân tán ở nhiều lĩnh vực khác nhau, thiếu sự liên kết chặt chẽ và đồng bộ trong quá trình triển khai. Điều này dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc chưa rõ ràng về nội dung, khiến doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận và áp dụng các cơ chế ưu đãi. Bên cạnh đó, một số quy định còn mang tính định hướng chung, chưa được cụ thể hóa bằng các tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng, làm giảm tính minh bạch và khả năng dự báo của môi trường đầu tư.

Những rào cản này không chỉ làm suy giảm hiệu quả tham gia vào các lĩnh vực xanh mà còn ảnh hưởng đến khả năng đóng góp lâu dài, bền vững của khu vực kinh tế tư nhân trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.4. Giải pháp phát huy vai trò của kinh tế tư nhân trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW

Quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát huy vai trò của kinh tế tư nhân trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh cần được cụ thể hóa bằng một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và thống nhất hành động trong toàn xã hội về phát triển kinh tế tư nhân gắn với tăng trưởng xanh. Cụ thể, các cơ quan chức năng cần xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân. Quá trình triển khai cần được “đa dạng hóa về hình thức, phương thức tuyên truyền; đồng thời cụ thể hóa nội dung cho từng nhóm đối tượng” (Chính phủ, 2025, tr. 2). Đối với cơ quan quản lý, nội dung tập trung vào tư duy kiến tạo và hỗ trợ doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp tư nhân, chú trọng nâng cao nhận thức về lợi ích lâu dài của đầu tư xanh; đối với cộng đồng, hướng tới việc định hình thói quen tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Thứ hai, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm các chủ trương được thực thi hiệu quả trong thực tiễn. Việc phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ, kết nối và lan tỏa các mô hình kinh doanh xanh cũng là yếu tố quan trọng. Qua đó, góp phần khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh, bền vững và bao trùm.

Thứ ba, đa dạng hóa và mở rộng khả năng tiếp cận nguồn lực tài chính xanh cho KTTN. Một trong những rào cản lớn nhất hiện nay là hạn chế về năng lực tài chính của doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong khi các dự án xanh thường đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài và tiềm ẩn rủi ro cao. Do đó, cần phát triển mạnh các công cụ tài chính xanh như tín dụng xanh, quỹ đầu tư xanh; đồng thời khuyến khích sự tham gia của khu vực ngân hàng, các tổ chức tài chính và nhà đầu tư quốc tế. Để thực hiện được điều này Nhà nước cần có cơ chế bảo lãnh tín dụng, chia sẻ rủi ro để khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực xanh.

Thứ tư, nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tư nhân đối với phát triển bền vững. Trong bối cảnh yêu cầu chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh ngày càng cấp thiết, doanh nghiệp không thể chỉ theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn, mà cần nhận thức rõ phát triển bền vững vừa là trách nhiệm, vừa là điều kiện bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển lâu dài. Do đó, doanh nghiệp cần chủ động tích hợp các mục tiêu tăng trưởng xanh vào toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh, từ lựa chọn nguyên liệu, công nghệ, quy trình sản xuất đến quản trị chuỗi cung ứng và tiêu dùng sản phẩm. Kết hợp thực hiện tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, xử lý chất thải, tham gia các sáng kiến kinh tế tuần hoàn, cũng như bảo đảm quyền lợi người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn nâng cao uy tín, thương hiệu và khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhất là trong bối cảnh các rào cản xanh và tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe.

Xem tiếp trang 50